

một cơ quan, đơn vị vừa xây dựng (quy định) tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vừa làm công việc giám định công nhận chất lượng như hiện nay, bảo đảm tính độc lập, khách quan, trung thực trong công tác giám định, kiểm tra đo lường và chất lượng. Công tác giám định chất lượng hàng hóa là một trong các hoạt động dịch vụ thương mại, do vậy những đơn vị làm công việc giám định chất lượng hàng hóa phải thực hiện đăng ký kinh doanh và chịu sự điều chỉnh của luật pháp như mọi hoạt động dịch vụ thương mại khác.

- Có kế hoạch và biện pháp tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các đơn vị và cá nhân làm công tác quản lý thị trường để có đủ điều kiện và năng lực thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát công tác đo lường và chất lượng hàng hóa. Phối hợp với các ngành, các địa phương để thực hiện nghiêm túc, triệt để công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, bảo đảm trật tự, kỷ cương về hoạt động thương mại trong cả nước.

2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

- Soát xét hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam để điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung đối với những tiêu chuẩn đã ban hành nhưng không còn phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn về mức chất lượng tối thiểu bắt buộc (ngoài các tiêu chuẩn về vệ sinh, an toàn) áp dụng đối với một số sản phẩm quan trọng, những sản phẩm khi tiêu dùng có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và môi trường như lương thực, thực phẩm, đồ uống, nước giải khát... làm căn cứ cho việc kiểm tra về chất lượng hàng hóa sản xuất ở trong nước, cũng như hàng hóa nhập khẩu vào nước ta.

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các ngành có liên quan nghiên cứu trình Chính phủ ban hành biện pháp chế tài để nâng cao hiệu lực bảo hộ của Nhà nước đối với các loại hình sở hữu công nghiệp đã đăng ký, làm cho hoạt động sở hữu công nghiệp thực sự phát huy vai trò tích cực trong việc chống sản xuất, buôn bán hàng giả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, đơn vị làm nhiệm vụ kiểm định sản xuất phương tiện đo lường chất lượng để bảo đảm mọi hoạt động và sản phẩm về đo lường chất lượng được sản xuất ra theo đúng tiêu chuẩn và các quy định quản lý thống nhất của Nhà nước. Phối hợp với lực lượng quản lý thị trường phát hiện, kiểm tra và xử lý các vi phạm về sản xuất, lưu thông và sử dụng phương tiện đo lường, đồng thời thường xuyên tăng cường năng lực và trang thiết bị kỹ thuật cho hệ thống các cơ quan kiểm định đo lường để có đủ khả năng phục vụ yêu cầu quản lý đo lường chất lượng hàng hóa của Nhà nước.

3. Bộ Văn hóa - Thông tin.

Phối hợp với Bộ Thương mại để hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 194-CP ngày 31-12-1994 đối với hoạt động quảng cáo thương mại, đặc biệt là các nội dung quảng cáo có liên quan tới đo lường và chất lượng hàng hóa, bảo đảm cho các hoạt động quảng cáo thương mại tuân thủ đúng pháp luật, trung thực và chính xác.

4. Các Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Căn cứ lĩnh vực và phạm vi quản lý, các Bộ quản lý chuyên ngành thống nhất với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác đo lường và chất lượng đối với những hàng hóa đưa ra lưu thông trên thị trường do Bộ chịu trách nhiệm quản lý.

- Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa phương mình về công tác kiểm tra, kiểm soát, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, chống gian lận về đo lường và chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. Phải đặt công tác này ngang với việc chống đầu cơ, buôn lậu, buôn bán hàng cấm và các hành vi kinh doanh trái phép khác để có kế hoạch, biện pháp tích cực, thực hiện thường xuyên, liên tục ngay tại địa phương mình, đồng thời phối hợp với các ngành, các địa phương khác thực hiện tốt quy định về quản lý đo lường và chất lượng hàng hóa trên phạm vi cả nước.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 548-TTg ngày 7-9-1995 về việc thành lập Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 20 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992.

Căn cứ các Nghị định số 322-HĐBT ngày 18-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quy chế Khu chế xuất và

Nghi định số 192-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng để quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng có nhiệm vụ quản lý các khu chế xuất theo quy định tại Điều 57 Quy chế Khu chế xuất ban hành kèm theo Nghị định số 322-HDBT ngày 18-10-1991 và quản lý các khu công nghiệp theo quy định tại Điều 20 Quy chế Khu công nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ.

Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng có hình quốc huy, biên chế và kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước cấp.

Điều 2.- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và bộ máy giúp việc.

Trưởng ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý sau khi có sự thỏa thuận của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Bộ máy giúp việc của Ban do Trưởng ban quyết định sau khi có sự chấp thuận của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 514-TTg ngày 17-9-1994 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý khu chế xuất Đà Nẵng.

Điều 4.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư; Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; Bộ trưởng các Bộ Tài chính, Thương mại, Nội vụ, Xây dựng; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan; Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 576-TTg ngày 16-9-1995 về việc phê duyệt Kế hoạch Hành động quốc gia về dinh dưỡng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ban hành ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tại Công văn số 880/JB/NLN ngày 28-3-1995 về Kế hoạch Hành động quốc gia về dinh dưỡng năm 1995 - 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt Kế hoạch Hành động quốc gia về dinh dưỡng năm 1995 - 2000 với những nội dung chính sau đây:

1. Phương hướng của Kế hoạch quốc gia dinh dưỡng:

a) Đưa các mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện Kế hoạch quốc gia dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung dài hạn và hàng năm của Nhà nước và của từng địa phương.

b) Từng bước hạ thấp, tiến tới thanh toán một cách vững chắc tình trạng thiếu đói, suy dinh dưỡng do thiếu ăn, các bệnh do thiếu vi chất dinh dưỡng nhằm cải thiện dân sự phát triển thể chất và tinh thần con người Việt Nam.

c) Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh thực phẩm để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tổ chức mạng lưới thanh tra thực phẩm, đào tạo cán bộ, củng cố và xây dựng các Labor kiểm nghiệm chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của ngành Tiêu chuẩn chất lượng và ngành Y tế.

d) Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá, phối hợp và quản lý các chương trình dinh dưỡng ở trong nước và hợp tác quốc tế.

2. Mục tiêu của Kế hoạch quốc gia dinh dưỡng:

a) Thanh toán tình trạng thiếu ăn, đưa mức ăn bình quân đầu người từ 1932 kcal hiện nay lên trên 2100 kcal và đưa tỷ lệ các gia đình có năng lượng bình quân đầu người dưới 1800 kcal từ 22,5% hiện nay xuống dưới 10%.

b) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng: Đối với người lớn giảm tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn, đặc biệt ở phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ (15 - 49 tuổi) từ trên 40% hiện nay xuống dưới 30%.